

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA (BE 25M) NAM 2023 - 21/03/2023 to 24/03/2023

Results - NGAY THI DAU THU HAI

Event 207 Women 50 SC Meter VHCV

KLQG: 18.40 * 3/2012		Duong Thi Huyen Trang		Ha Noi		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Cao Thi, Duyen	21	Thanh Hoa	17.00	18.20*	
2	Nguyen Thi, Thao	18	Nam Dinh	18.00	19.13	
3	Tran Thi, Huyen Trang	22	Ha Noi	18.00	19.17	
4	Pham Thi, Thu	20	Hai Duong	18.00	19.21	
5	Tran Phuong, Nhi	17	Ha Noi	18.50	19.51	
6	Nguyen Thi, Hang	20	Da Nang	18.50	19.79	
7	Ta Hoang, Minh Anh	21	TP Ho Chi Minh	21.00	20.20	
8	Nguyen Thi, Thuy Dung	16	Quang Ninh	19.30	20.55	
9	Pham Hoai, Anh	16	Thanh Hoa	21.36	21.08	
10	Nguyen Thi, Phuong Linh	13	Hai Duong	20.50	21.70	
11	Nguyen Thi, Thu	15	Quang Ninh	19.10	21.94	
12	Mai Ngoc, Nhu Truc	16	Quan Doi	20.60	21.96	
13	Le Thi, Lam Lam	15	Quan Doi	20.50	22.20	
14	Le Thi, Kim Anh	18	Binh Thuan	21.24	22.49	
15	Nguyen Hoai, Thuong	20	Da Nang	18.50	28.40	
---	Nguyen Luong, Nhung	16	Ha Noi	NT	X20.94	
---	Hoang Thi, Anh Thu	14	Thanh Hoa	NT	X21.94	
---	Le Thu, Thuy	12	Hai Duong	NT	X27.30	
---	Tran Thi, Ngoc Lan	11	Hai Duong	NT	X27.78	

Event 208 Men 50 SC Meter VHCV

KLQG: 14.75 * 21/03/2017		Loc Nguyen Thanh		HCM		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Nguyen Thanh, Loc	27	TP Ho Chi Minh	14.90	15.28	
2	Nguyen Trung, Kien	33	Ha Noi	15.50	16.28	
3	Nguyen Duy, Anh	19	Da Nang	15.60	16.80	
4	Do Thanh, Thao	19	Quan Doi	16.00	16.99	
5	Truong Minh, Quan	18	Quan Doi	16.50	17.14	
6	Tran Cong, Tu	19	Da Nang	18.30	17.94	
7	Chhom, Chanthon	20	Cambodia	18.50	20.14	
8	Kim, Keouodom	29	Cambodia	18.00	20.19	
9	Truong Tran, Gia Tong	16	Binh Thuan	NT	20.97	
10	Tran Nhat, Tan	13	Hai Duong	20.00	25.78	
---	Nguyen Tien, Dat	19	TP Ho Chi Minh	NT	X17.06	
---	Nguyen Khang, Dung	15	TP Ho Chi Minh	NT	X18.57	
---	Le Dang, Duc Viet	17	Ha Noi	16.00	DNF	
	Swimmer did not finish					

Event 209 Women 400 SC Meter CVD

KLQG: 3:55.55 * 21/03/2019		Nhiem Ngan Thi		THA		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Le Thi, Thanh Van	18	Hai Duong	3:55.00	3:49.30*	
2	Pham Thi, Thu	20	Hai Duong	3:46.00	3:56.30	
3	Cao Thi, Duyen	21	Thanh Hoa	4:00.00	4:03.20	
4	Thach Thi, Diem My	15	Dong Nai	4:06.00	4:04.32	
5	Kheun, Bunpichmorakat	16	Cambodia	4:15.00	4:15.23	
6	Trieu Thi, Uyen	12	Quang Ninh	4:35.00	4:18.17	
7	Tran Thi, Hoai Thuong	14	Dong Nai	NT	4:19.31	
8	Nguyen Thi, Hong Nhung	13	Quan Doi	NT	4:32.84	
9	Vu Luu, Bao Ngoc	12	Thanh Hoa	NT	4:42.71	

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA (BE 25M) NAM 2023 - 21/03/2023 to 24/03/2023

Results - NGAY THI DAU THU HAI

(Event 209 Women 400 SC Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Kaing, Muynin	16	Cambodia	4:05.00	X3:54.67*	
--- Le Thi, Nhung	13	Thanh Hoa	NT	X4:30.39	
--- Nguyen Thi, Phuong Linh	13	Hai Duong	NT	X4:49.78	
--- Tran Thi, Ngoc Lan	11	Hai Duong	NT	X5:12.19	
--- Thach Thi, Thao Suong	17	Quan Doi	NT	DQ	
Swimmer did not finish					

Event 210 Men 400 SC Meter CVD

KLQG: 3:31.23 * 10/03/2022			Nhat Nam Vu Dang			DNI		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points			
1 Vu Dang, Nhat Nam	18	Dong Nai	3:32.30	3:28.82*				
2 Nguyen Le, Truyen Dat	16	Dong Nai	3:36.30	3:34.73				
3 Nguyen Van, An	17	Quang Binh	3:42.00	3:40.15				
4 Tran The, Luong	17	Quang Ninh	3:36.00	3:40.17				
5 Doan Kim, Tham	17	Quang Binh	3:45.00	3:40.57				
6 Nguyen Phan, Minh Anh	16	TP Ho Chi Minh	NT	3:42.25				
7 Dang Gia, Huan	16	TP Ho Chi Minh	3:50.00	3:46.02				
8 Vu Van, Bac	20	Phu Tho	3:45.00	3:46.85				
9 Vu Ngoc, Diep	14	Hai Duong	3:50.00	3:54.88				
10 Vu Hai, Nam	17	Hai Phong	3:45.00	4:10.89				
11 Pham Duy, Thanh	14	Binh Thuan	NT	4:11.65				
--- Nguyen Ngoc, Quang Minh	16	TP Ho Chi Minh	NT	X4:02.91				
--- Le Quy, Don	27	Quan Doi	3:40.00	DNF				
Swimmer did not finish								
--- Nguyen Xuan, Hoang	14	Thanh Hoa	4:05.00	DNF				
Swimmer did not finish								
--- Do Thanh, Thao	19	Quan Doi	NT	DNF				
Swimmer did not finish								

Event 211 Women 1500 SC Meter VHCV

KLQG: 14:04.28 * 21/03/2019			Trang Diem Tran Thi			QBH		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points			
1 Nguyen Tran, San San	15	Ha Noi	14:30.00	14:31.53				
2 Nguyen Tu, Anh	15	Nghe An	14:37.00	14:33.39				
3 Nguyen Nhat, Le Nguyen	17	Da Nang	14:25.00	14:40.67				
4 Pham Thi, Hong Diep	18	Thai Binh	14:00.00	14:52.59				
5 Nguyen Thi, Phuong	15	Quang Ninh	14:42.00	15:04.66				
6 Nguyen Vu, Thuy Duong	15	Da Nang	14:30.00	15:47.73				
7 Pham Thi, Thuy Suong	14	Quang Binh	15:29.00	15:56.26				
8 Le Thi, Lam Lam	15	Quan Doi	15:00.00	15:57.90				
9 Ha Phuong, Anh	13	Hai Duong	15:30.00	16:26.95				
--- Thach Thi, Thao Suong	17	Quan Doi	15:00.00	DNF				
Swimmer did not finish								
--- Dang Thi, Vuong	16	Ha Noi	14:40.00	DNF				
Swimmer did not finish								

Event 212 Men 400 SC Meter VHCV

KLQG: 3:05.22 * 07/04/2021			Tam Luu Nguyen Duc			HCM		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points			
1 Luu Nguyen, Duc Tam	25	TP Ho Chi Minh	3:09.00	3:05.03*				
2 Nguyen Trong, Dung	19	Nghe An	3:02.00	3:05.44				
3 Pham Le, Minh Phuc	18	TP Ho Chi Minh	3:15.00	3:16.93				

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA (BE 25M) NAM 2023 - 21/03/2023 to 24/03/2023**Results - NGAY THI DAU THU HAI****(Event 212 Men 400 SC Meter VHCV)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
4 Kim Anh, Kiet	18	Quan Doi	3:10.00	3:17.27	
5 Phan Van, Tuan	22	Quang Binh	3:11.00	3:17.41	
6 Dang Nguyen, Long Nhat	16	Da Nang	3:20.00	3:25.31	
7 Vo Van, Vuong	16	Da Nang	3:15.00	3:26.92	
8 Lim, Sokwadthadnoon	16	Cambodia	3:26.00	3:27.65	
9 Ho Quoc, Khanh	14	Nghe An	3:24.00	3:27.75	
10 Nguyen Huy, Anh	15	Ha Noi	3:30.00	3:32.00	
11 Pham Thanh, Dai	16	Quang Binh	3:16.00	3:33.90	
12 Nguyen Phi, Ha	16	Thanh Hoa	3:30.00	3:34.36	
13 Le Khuong, Duy	14	Thanh Hoa	NT	3:38.58	
14 Nguyen Viet, Hung	15	Ha Noi	3:30.00	3:41.46	
15 Toun, Tithsatya	18	Cambodia	3:30.00	3:41.99	
16 Tran Nhat, Tan	13	Hai Duong	3:50.00	4:29.27	
--- Nguyen Phan, Minh Anh	16	TP Ho Chi Minh	NT	X3:23.70	
--- Nguyen Khang, Dung	15	TP Ho Chi Minh	NT	X3:37.94	
--- Do Thanh, Thao	19	Quan Doi	3:15.00	DQ	
Swimmer did not finish					

Event 213 Mixed 4x50 SC Meter VHCV Relay

KLQG: 1:09.96 * 21/03/2019

Ha Noi

HNI

Q Pham Van, H Tran Thi, T Luu Thi, K Nguyen Trung

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Noi	A	NT	1:10.44	
1) Nguyen Trung, Kien M33	2) Tran Thi, Huyen Trang W22	3) Ngo Manh, Khoi M17	4) Dang Thi, Vuong W16	
2 Da Nang	A	NT	1:11.72	
1) Tran Cong, Tu M19	2) Hoang Thi, Tam W24	3) Nguyen Duy, Anh M19	4) Nguyen Thi, Hang W20	
3 Quan Doi	A	NT	1:14.03	
1) Truong Minh, Quan M18	2) Mai Ngoc, Nhu Truc W16	3) Do Thanh, Thao M19	4) Thach Thi, Thao Suong W17	